

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày tháng 12 năm 2024 của HĐND huyện Hữu Lũng)

Đơn vị 1

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng, năm khởi công	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư				Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã bố trí (không thuộc KHV trung hạn 2021-2025)			Kế hoạch vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 kỳ trước			Điều chỉnh, bổ sung vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 kỳ này				Kế hoạch vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung kỳ này				Chủ đầu tư	
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành (nếu có)	TMDT				Số quyết định, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán được duyệt	Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:								
					Tổng số tất cả các nguồn vốn	Vốn CTMTQ G Xây dựng NTM	Vốn lồng ghép từ CTMTQG PT KT-XH vùng DBDTS và MN	Vốn huy động khác			Tổng cộng	NSTW	NST	Tổng số	NSTW	NST	Tổng số:	NSTW	NST	NSH					
A	B	C	D	E	1=2+3+4	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13=14+15+16	14	15	16	17=18+19+20	18	19	20	21
	TỔNG CỘNG (A+B)				299.891	287.621	10.582	1.688		149.301	8.105	405	7.700	211.443	146.188	65.255	63.889	0	2.968	60.920	275.332	146.188	68.223	60.920	
I	Xã Yên Thịnh				34.725	34.725	0	0		34.131	8.105	405	7.700	23.510	21.626	1.884	2.503	0	(5)	2.508	26.013	21.626	1.879	2.508	
1	Trường MN xã Yên Thịnh	Xã Yên Thịnh		1050/01/7/2021	15.965	15.965			3317/QĐ-UBND, 14/9/2023	15.776	3.605	405	3.200	10.751	10.076	675	1.401	0	0	1.401	12.152	10.076	675	1.401	Ban QLDA ĐTXD huyện
2	Trường Tiểu học xã Yên Thịnh	Xã Yên Thịnh		1911/30/06/2021	8.457	8.457			167/QĐ-UBND, 17/01/2023	8.308	1.600		1.600	6.151	5.600	551	557	0	0	557	6.708	5.600	551	557	Ban QLDA ĐTXD huyện
3	Nhà Văn hóa xã Yên Thịnh	Xã Yên Thịnh		1026/01/7/2021	3.950	3.950			5624/QĐ-UBND, 12/12/2023	3.849	800		800	3.055	2.550	505	0	(5)	0	3.050	2.550	500	500	0	Ban QLDA ĐTXD huyện
4	Trạm y tế xã Yên Thịnh	Xã Yên Thịnh		1927/01/07/2021	2.555	2.555			1754/QĐ-UBND, 12/5/2023	2.454	1.300		1.300	1.154	1.000	154	0	0	0	1.154	1.000	154	154	0	Ban QLDA ĐTXD huyện
5	Trường THCS xã Yên Thịnh	Xã Yên Thịnh		1930/01/07/2021	3.799	3.799			1724/QĐ-UBND, 20/5/2022	3.745	800		800	2.400	2.400	0	550	0	0	550	2.950	2.400	0	550	Ban QLDA ĐTXD huyện
II	Xã Hồ Sơn				29.028	28.885	-	143	-	28.046	-	-	-	24.587	20.687	3.900	3.380	492	0	2.888	27.968	21.180	3.900	2.888	
1	Xây dựng 02 phòng chức năng trường THCS xã Hồ Sơn	Xã Hồ Sơn	Xây mới 02 phòng chức năng và hạng mục phụ trợ khác	6283/QĐ-UBND, 28/12/2021	1.137	1.137			1078/QĐ-UBND, 17/3/2023	1.131	0			937	737	200	200	0	0	200	1.137	737	200	200	Ban QLDA ĐTXD huyện
2	Trường Tiểu học xã Hồ Sơn	Xã Hồ Sơn	Xây dựng 05 phòng chức năng và một số hạng mục phụ trợ khác	1368/QĐ-UBND, 20/4/2022	9.458	9.458			6402/QĐ-UBND, 31/12/2023	9.306	0			8.851	7.551	1.300	455	(45)	0	500	9.307	7.507	1.300	500	Ban QLDA ĐTXD huyện
3	Trường MN xã Hồ Sơn	Xã Hồ Sơn	Xây dựng 02 phòng học và 02 phòng chức năng; nhà bếp; bể bơi; sân chơi; sân bóng đá; sân tennis; sân cầu lông; sân bóng bàn; sân bóng rổ; sân bóng chuyền	1370/QĐ-UBND, 20/4/2022	9.729	9.729			6074/QĐ-UBND, 19/12/2023	9.323	0			8.129	6.729	1.400	1.196	596	0	600	9.325	7.325	1.400	600	Ban QLDA ĐTXD huyện
4	Xây mới Nhà văn hóa xã Hồ Sơn	Xã Hồ Sơn	Xây mới Nhà văn hóa, nhà để ô tô và các hạng mục phụ trợ	6333/QĐ-UBND, 30/12/2021	3.958	3.958			4366/QĐ-UBND, 30/10/2023	3.746	0			3.446	2.846	600	300	0	0	300	3.746	2.846	600	300	Ban QLDA ĐTXD huyện
5	Trạm y tế xã Hồ Sơn	Xã Hồ Sơn	Xây mới 01 nhà y tế cấp 02 tầng; Các hạng mục phụ trợ	1382/QĐ-UBND, 20/4/2022	2.970	2.970			5892/QĐ-UBND, 05/12/2023	2.820	0			1.942	1.542	400	879	(59)		938	2.821	1.483	400	938	Ban QLDA ĐTXD huyện
6	Chợ xã Hồ Sơn	Xã Hồ Sơn	Xây mới 01 chợ	2256/QĐ-UBND, 31/12/2022	1.093	950		143	6281/QĐ-UBND, 29/12/2023	1.036	0			600	600	0	350		0	350	950	600	0	350	Phòng KT&HT
7	Đường thôn Tám Nhâm	Xã Hồ Sơn	0,1 km	1124/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	150	150			968/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	150	0			150	150	0	0	0	0	0	150	150	0	0	UBND xã Hồ Sơn
8	Đường Trại nhàn - Phú vị	Xã Hồ Sơn	0,2 km	1110/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	300	300			964/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	300	0			300	300	0	0	0	0	0	300	300	0	0	UBND xã Hồ Sơn
9	Đường thôn Đồng Gia	Xã Hồ Sơn	0,156 km	1105/QĐ-UBND ngày 17/11/2022	234	234			962/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	234	0			232	232	0	0	0	0	0	232	232	0	0	UBND xã Hồ Sơn
III	Xã Văn Nham				30.940	30.940	-	-	-	30.445	-	-	-	27.047	22.447	4.600	3.402	502	-	2.900	30.449	22.949	4.600	2.900	
1	Trường MN 2 xã Văn Nham	Xã Văn Nham	Xây mới Nhà 02 tầng 08 phòng học; Cải tạo trụ sở UBND xã Đà Lương cũ (Tầng 1: 01 phòng học + 01 phòng chức năng; Tầng 2: khu BGH); nhà bảo vệ, nhà để xe, nhà trạm bơm và các hạng mục phụ trợ	1369/QĐ-UBND, 20/4/2022	6.921	6.921			6073/QĐ-UBND, 19/12/2023	6.796	0			6.438	5.438	1.000	358	(42)		400	6.796	5.396	1.000	400	Ban QLDA ĐTXD huyện
2	Trường Tiểu học 2 xã Văn Nham	Xã Văn Nham	Xây mới nhà 06 phòng học (khu hiệu bộ 3 tầng; Nhà 08 phòng học 2 tầng và hạng mục phụ trợ; Nhà bảo vệ, nhà cầu, cột cờ, bồn cây)	1384, 21/4/2022	12.000	12.000			5545/QĐ-UBND, 16/11/2023	11.884	0			9.733	7.933	1.800	2.154	654		1.500	11.887	8.587	1.800	1.500	Ban QLDA ĐTXD huyện
3	Trường THCS 1 xã Văn Nham	Xã Văn Nham	Xây mới 06 phòng học và hạng mục phụ trợ; phủ đất, sân tennis	1369/QĐ-UBND, 20/4/2022	4.725	4.725			289/QĐ-UBND, 23/01/2023	4.597	0			4.398	3.698	700	197	(103)		300	4.596	3.596	700	300	Ban QLDA ĐTXD huyện
4	Xây dựng 04 phòng chức năng trường Tiểu học 1 xã Văn Nham	Xã Văn Nham	Xây mới 04 phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ; kê, sơn nền	1573/QĐ-UBND, 5/5/2022	2.600	2.600			5544/QĐ-UBND, 16/11/2023	2.541	0			2.291	1.891	400	250			250	2.541	1.891	400	250	Ban QLDA ĐTXD huyện
5	Xây dựng 04 phòng chức năng trường THCS 1 xã Văn Nham	Xã Văn Nham	Xây mới 04 phòng chức năng và các hạng mục phụ trợ; phủ đất, kê, sơn nền	1571/QĐ-UBND, 5/5/2022	2.494	2.494			5926/QĐ-UBND, 12/12/2023	2.470	0			2.221	1.821	400	250			250	2.471	1.821	400	250	Ban QLDA ĐTXD huyện
6	Xây dựng 03 phòng chức năng trường THCS 2 xã Văn Nham	Xã Văn Nham	Xây mới 03 phòng chức năng; cải tạo nhà lớp học 2 tầng; phòng học và các hạng mục phụ trợ	1411/QĐ-UBND, 26/4/2022	2.200	2.200			5900/QĐ-UBND, 06/12/2023	2.157	0			1.966	1.666	300	192	(8)		200	2.158	1.658	300	200	Ban QLDA ĐTXD huyện
IV	Xã Đồng Tiến				35.354	35.310	-	45	-	32.869	-	-	-	32.322	18.142	14.180	2.048	(2.360)	0	4.408	34.370	15.782	14.180	4.408	
1	Trường Mầm non xã Đồng Tiến	xã Đồng Tiến	Xây dựng mới 06 phòng học; 02 phòng chức năng; Khu hiệu bộ, bể, kê, sân chơi, sân bóng, sân tennis, sân cầu lông, sân bóng bàn, sân bóng rổ, sân bóng chuyền	2485/QĐ-UBND, 14/6/2024	11.310	11.310			6953/QĐ-UBND, 18/9/2024	10.831	0			11.272	6.127	5.145	(441)	(1.441)		1.000	10.831	4.686	5.145	1.000	Ban QLDA ĐTXD huyện
2	Trường TH&THCS xã Đồng Tiến	xã Đồng Tiến	Xây mới 12 phòng học; 3 phòng chức năng; 01 khu bếp; sân chơi, cải tạo, sửa chữa nhà 08 phòng học 2 tầng	4896/QĐ-UBND, 28/11/2022	18.000	18.000			7195/QĐ-UBND, 01/10/2024	17.758	0			15.850	8.462	7.388	1.908	(242)		2.150	17.758	8.220	7.388	2.150	Ban QLDA ĐTXD huyện
3	Xây mới Nhà Văn hóa xã Đồng Tiến	xã Đồng Tiến	Dự kiến	373/QĐ-UBND, 10/02/2023	4.500	4.500			6600/QĐ-UBND, 19/6/2024	4.280	0			3.700	2.053	1.647	581	(219)		800	4.281	1.834	1.647	800	Ban QLDA ĐTXD huyện
4	Xây mới chợ Đồng Tiến	xã Đồng Tiến	Ước 1500m	2173/QĐ-UBND, 31/5/2023	1.545	1.500		45						1.500	1.500	0	0	(458)		458	1.500	1.042	0	458	UBND xã Đồng Tiến

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng, năm khởi công	Năng lực thiết kế	Số QĐ, ngày tháng năm ban hành (nếu có)	Quyết định đầu tư				Quyết toán dự án		Lũy kế vốn đã bố trí (không thuộc KHV trung hạn 2021-2025)			Kế hoạch vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 kỳ trước			Điều chỉnh, bổ sung vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 kỳ này				Kế hoạch vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung kỳ này				Chủ đầu tư		
					Tổng số tất cả các nguồn vốn	Vốn CTMTQG Xây dựng NTM	Vốn lồng ghép từ PT KT-XH vùng ĐBDTTS và MN	Vốn huy động khác	Số quyết định, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán được duyệt	Tổng cộng	Trong đó:		Trong đó:		Tổng số:	Trong đó:			Tổng số:	Trong đó:						
												NSTW	NST	NSTW	NST		NSTW	NST	NSH								
A	B	C	D	E	1=2+3+4	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13=14+15+16	14	15	16	17=18+19+20	18	19	20	21		
V	Xã Minh Tiến					36.602	36.602	-	-	-	-	-	-	-	36.367	30.367	6.000	235	235	-	-	36.602	30.602	6.000	-		
1	Dự án trường Mầm non xã Minh Tiến	Xã Minh Tiến	Xây dựng Nhà 02 phòng học, 02 tầng; Cài tạo nhà 01 phòng học tiểu học thành 02 phòng chức năng; Cài tạo khu vệ sinh giáo viên; Công Nhà bếp vệ; Sân	3772/QĐ-UBND, 19/9/2023	10.000	10.000					0				10.000	7.500	2.500	0			0	10.000	7.500	2.500	0	Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	Trường TH&THCS xã Minh Tiến - giai đoạn 1	Xã Minh Tiến- 2023	Xây dựng Nhà làm chính, 09 phòng học bộ môn và các hạng mục phụ trợ đồng bộ.	3704/QĐ-UBND, 12/9/2023	13.000	13.000					0				13.000	11.000	2.000	0			0	13.000	11.000	2.000	0	Ban QLDA ĐTXD huyện	
3	Trường TH&THCS xã Minh Tiến, huyện Hữu Lũng – Giai đoạn 2	Xã Minh Tiến- 2024	Xây dựng 15 phòng học và các hạng mục phụ trợ đồng bộ	291/QĐ-UBND, 24/01/2024	8.911	8.911									9.000	7.500	1.500	(89)	(89)			8.911	7.411	1.500	0	Ban QLDA ĐTXD huyện	
4	Xây mới Nhà Văn hóa xã Minh Tiến	Xã Minh Tiến	Dự chuẩn	3899/QĐ-UBND, 06/12/2023	4.691	4.691					0				4.367	4.367	0	324	324		0	4.691	4.691	0	0	Ban QLDA ĐTXD huyện	
VI	Xã Cai Kinh					13.500	13.500	0	0	0	0	0	0	0	10.018	8.200	1.818	3.482	0	0	3.482	13.500	8.200	1.818	3.482		
1	Xây mới Chợ xã Cai Kinh	Xã Cai Kinh	2000m2	1796/QĐ-UBND, 06/5/2024	2.500	2.500					0				2.500	2.500	0	0			0	2.500	2.500	0	0	Phòng KT&HT	
2	Trường Tiểu học xã Cai Kinh	Xã Cai Kinh	Xây dựng phòng học bộ môn, phòng phụ và học tập, Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ đồng bộ	1993/QĐ-UBND, 13/5/2024	11.000	11.000									7.518	5.700	1.818	3.482			3.482	11.000	5.700	1.818	3.482	Ban QLDA ĐTXD huyện	
VII	Xã Yên Vượng					38.378	36.878	0	1.500	0	0	0	0	0	26.219	24.719	1.500	10.659	1.131	5	9.523	36.878	25.850	1.505	9.523		
1	Trường Mầm non xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng	Xã Yên Vượng	Xây dựng Nhà 06 phòng học, 02 tầng, Nhà vệ sinh giáo viên và các hạng mục phụ trợ	1657/QĐ-UBND, 22/4/2024	7.500	7.500					0				5.500	5.500	0	2.000	1.131	5	864	7.500	6.631	5	864	Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	Trường Tiểu học xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng	Xã Yên Vượng	Xây dựng 01 khối nhà gồm 05 phòng học + 03 phòng học bộ môn, 02 tầng; Nhà 03 phòng học bộ môn; Cài tạo nhà 02 phòng học thành khu BGH và các hạng mục phụ trợ	2018/QĐ-UBND, 14/5/2024	10.055	10.055					0				9.881	9.881	0	174			174	10.055	9.881	0	174	Ban QLDA ĐTXD huyện	
3	Trường TH&THCS xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng	Xã Yên Vượng	Xây dựng nhà 06 phòng học bộ môn, Nhà Ban giám hiệu và các hạng mục phụ trợ		8.000	8.000					0				5.500	5.500	0	2.500			2.500	8.000	5.500	0	2.500	Ban QLDA ĐTXD huyện	
4	Xây mới trạm y tế xã Yên Vượng	Xã Yên Vượng	Dự chuẩn	2472/QĐ-UBND, 13/6/2024	2.823	2.823					0				1.338	1.338	0	1.485			1.485	2.823	1.338	0	1.485	Ban QLDA ĐTXD huyện	
5	Xây mới nhà văn hóa xã Yên Vượng	Xã Yên Vượng	350 m2	1761/QĐ-UBND, 15/5/2023	5.000	5.000					0				3.500	2.000	1.500	1.500			1.500	5.000	2.000	1.500	1.500	Ban QLDA ĐTXD huyện	
6	Xây mới chợ xã Yên Vượng	Xã Yên Vượng	4000m2		5.000	3.500		1.500			0				500	500	0	3.000			3.000	3.500	500	0	3.000	UBND xã Yên Vượng	
VIII	Xã Quyết Thắng					44.582	34.000	10.582	0	0	23.810	0	0	0	15.673	0	15.673	17.098	0	2.968	14.130	32.771	0	18.641	14.130		
1	Trường Mầm non xã Quyết Thắng	xã Quyết Thắng	Xây dựng 06 phòng học, 02 phòng chức năng, Nhà làm việc ban giám hiệu, bếp ăn, nhà lau vệ, tường rào, sân ...	4638/QĐ-UBND, 21/11/2022	10.967	6.867	4.100		3036/QĐ-UBND, 08/7/2024	10.842	0				3.500	0	3.500	3.242			3.242	6.742	0	3.500	3.242	Ban QLDA ĐTXD huyện	
2	Xây dựng Nhà 06 phòng học, 02 tầng; Nhà 06 phòng học bộ môn + 02 phòng thư viện, thiết bị trường THCS xã Quyết Thắng	xã Quyết Thắng	Xây dựng Nhà 06 phòng học, 02 tầng; Nhà 06 phòng học bộ môn + 02 phòng thư viện, thiết bị	4970/QĐ-UBND, 02/12/2022	14.071	9.151	4.920		3128/QĐ-UBND, 12/7/2024	12.967	0				4.800	0	4.800	3.247			3.247	8.047	0	4.800	3.247	Ban QLDA ĐTXD huyện	
3	Xây dựng nhà làm việc ban giám hiệu Trường THCS xã Quyết Thắng	xã Quyết Thắng	Xây dựng Nhà làm việc ban giám hiệu và các hạng mục phụ trợ. Nhà bếp vệ. Nhà để xe, Sân, Công, PPĐ&P.	1869/QĐ-UBND, 17/5/2023	2.044	1.044	1.000				0				0	0	0	1.044			1.044	1.044	0	0	1.044	Ban QLDA ĐTXD huyện	
4	Trường TH xã Quyết Thắng	Xã Quyết Thắng	Dự chuẩn	1818/QĐ-UBND, 07/5/2024	9.000	9.000					0				4.873	0	4.873	4.127			1.000	3.127	9.000	0	5.873	3.127	Ban QLDA ĐTXD huyện
5	Nhà văn hóa xã Quyết Thắng	Xã Quyết Thắng	Dự chuẩn	1266/QĐ-UBND, 25/3/2024	7.000	7.000									2.500	0	2.500	4.500			1.968	2.532	7.000	0	4.468	2.532	Ban QLDA ĐTXD huyện
6	Chợ xã Quyết Thắng	Xã Quyết Thắng	2000 m2	2001/QĐ-UBND, 13/5/2024	1.500	938	562								0	0	0	938			938	938	0	0	938	Phòng KT&HT	
IX	Xã Hòa Thắng					36.781	36.781	0	0	0	0	0	0	0	15.700	0	15.700	21.081	0	0	21.081	36.781	0	15.700	21.081		
1	Trường TH&THCS xã Hòa Thắng	Xã Hòa Thắng	Xây dựng 08 phòng học bộ môn + 02 phòng học và hạng mục phụ trợ	7123/QĐ-UBND, 25/9/2024	7.508	7.508									3.000	0	3.000	4.508			4.508	7.508	0	3.000	4.508	Ban QLDA ĐTXD huyện	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng, năm khởi công	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư				Quyết toán dự án		1.Lũy kế vốn đã bỏ trí (không thuộc KHV trung hạn 2021-2025)			Kế hoạch vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 kỳ trước			Điều chỉnh, bổ sung vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 kỳ này				Kế hoạch vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung kỳ này				Chủ đầu tư	
				Số QĐ, ngày tháng năm ban hành (nếu có)	TMDT			Số quyết định; ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán được duyệt	Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:									
					Tổng số tất cả các nguồn vốn	Vốn CTMTQ G Xây dựng NTM	Vốn lồng ghép từ CTMTQG PT KT-XH vùng ĐBDTTS và MN			Tổng cộng	NSTW	NST	Tổng số	NSTW	NST	Tổng số:	NSTW	NST	NSH						
																				Tổng số:	NSTW	NST	NSTW		NST
A	B	C	D	E	1=2+3+4	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13=14+15+16	14	15	16	17=18+19+20	18	19	20	21
2	Trường Tiểu học xã Hòa Thắng	Xã Hòa Thắng	Xây dựng nhà 08 phòng học; Nhà 06 phòng bộ môn +02 phòng phục vụ học tập, khu hành chính và các hạng mục phụ trợ	7239/QĐ-UBND, 08/10/2024	17.240	17.240								7.200	0	7.200	10.040			10.040	17.240	0	7.200	10.040	Ban QLDA ĐTXD huyện
4	Xây dựng Nhà 03 phòng học điểm trường Đất Đỏ, Trường Tiểu học xã Hòa Thắng	Xã Hòa Thắng	Xây dựng 03 phòng học và hạng mục phụ trợ	7051/QĐ-UBND, 17/9/2024	1.800	1.800								1.000	0	1.000	800			800	1.800	0	1.000	800	Ban QLDA ĐTXD huyện
5	Trường THCS xã Hòa Thắng	Xã Hòa Thắng	Xây dựng 06 phòng học bộ môn và hạng mục phụ trợ khác	7343/QĐ-UBND, 16/10/2024	5.838	5.838								3.000	0	3.000	2.838			2.838	5.838	0	3.000	2.838	Ban QLDA ĐTXD huyện
6	Nhà văn hóa xã Hòa Thắng	Xã Hòa Thắng	"Xây dựng nhà văn hóa" phòng chức năng và hạng mục phụ trợ	7408/QĐ-UBND, 21/10/2024	4.396	4.396								1.500	0	1.500	2.896			2.896	4.396	0	1.500	2.896	Ban QLDA ĐTXD huyện

tính: Triệu đồng

Ghi chú

22

1. Dự án đã quyết toán

1. Dự án đã quyết toán

1. Dự án đã quyết toán

1. Dự án đã quyết toán

Ghi chú

22